

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG  
Số: 28/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Cao Bằng, ngày 05 tháng 01 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)*

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường hơn. Lạm phát tiếp tục ở mức cao, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất kéo dài tại nhiều quốc gia. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp; những tồn tại, hạn chế, bất cập từ nội tại nền kinh tế về cơ cấu kinh tế, năng lực sản xuất trong nước, các thị trường tài chính, tiền tệ, tín dụng, bất động sản tích tụ từ lâu chưa được xử lý dứt điểm; quy mô nền kinh tế khiêm tốn nhưng độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài còn hạn chế; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn. Với bối cảnh đó, ngày 06/01/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Trên cơ sở căn cứ kết quả phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh; dự báo bối cảnh năm 2023 và bám sát các văn bản, nội dung chỉ đạo, định hướng của Trung ương và của tỉnh, ngày 09/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (HĐND tỉnh) đã ban hành Nghị quyết số 74/NQ-HĐND về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 83/NQ-HĐND về Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023.

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị

quyết của HĐND tỉnh, phấn đấu bứt phá hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2022 và những năm trước; khắc phục hạn chế, yếu kém trong năm 2022 và một số hạn chế kéo dài qua nhiều năm; dự báo sát đúng tình hình, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, chủ động vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 đã được Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra; đồng thời, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Chương trình công tác của UBND tỉnh trong năm 2023 và các nội dung sau:

### **A. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

*“Đoàn kết, kỷ cương; trách nhiệm, bản lĩnh; sáng tạo, hiệu quả”*

### **B. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2023**

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng thực hiện 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá và các chương trình mục tiêu quốc gia. Khẩn trương hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng cũng không hoang mang, dao động; luôn bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, không chuyển trạng thái đột ngột. Đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, vừa tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, bất ngờ phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn. Tập trung tháo gỡ khó khăn, có các giải pháp chính sách hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho sản xuất kinh doanh; bảo đảm đồng bộ các mục tiêu trước mắt và lâu dài, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

4. Phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là người có công, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế.

5. Tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt

động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế; đảm bảo môi trường ổn định, hòa bình, hợp tác để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

6. Tập trung chỉ đạo hỗ trợ doanh nghiệp sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư, nhất là các vấn đề liên quan đến quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. Thúc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, tạo động lực cho tăng trưởng.

7. Chỉ đạo tiếp tục quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn các nhà đầu tư. Đẩy mạnh thu hút và huy động vốn cho đầu tư phát triển. Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh Cao Bằng năm 2023. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn.

8. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn đảm bảo đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thành phố, thị trấn và khu kinh tế cửa khẩu. Điều chỉnh, mở rộng, phát triển quỹ đất tại các đô thị, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

9. Củng cố tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ cán bộ hành chính nhà nước các cấp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhất là tại các đơn vị hành chính đã thực hiện sáp nhập. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, trong đó tập trung rà soát quy chế, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng gắn với trách nhiệm công vụ; tăng cường đi cơ sở để nắm và giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng tiêu chí xác định trách nhiệm của người đứng đầu đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ cơ quan, đơn vị được giao. Khắc phục các hạn chế, yếu kém còn tồn tại trong năm 2022, đặc biệt là vấn đề giải ngân vốn đầu tư công chậm; chấp hành chưa cao chỉ đạo của UBND tỉnh; công tác phối hợp giữa các sở ngành, giữa sở, ngành với địa phương trong giải quyết một số vấn đề chưa đạt hiệu quả cao... Tiếp tục rà soát, có giải pháp xử lý kịp thời đối với các quy định không phù hợp gây vướng mắc trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng tham mưu ban hành, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

## **C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**I. Tiếp tục tập trung thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh:**

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 được giao, khẩn trương xây dựng các chương trình trọng tâm, kế hoạch hành động đảm bảo tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, khẩn trương hoàn thiện Báo cáo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh trình kỳ họp của HĐND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch ngay sau khi có Quyết định phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai kế hoạch thực hiện các Chương trình trọng tâm, kế hoạch thực hiện các nội dung đột phá của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. UBND các huyện: Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng, Quảng Hòa, UBND thành phố Cao Bằng căn cứ nội dung liên quan triển khai kế hoạch hành động năm 2023 thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng và phát triển các huyện miền Tây tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về phát triển huyện Hà Quảng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về tiếp tục xây dựng và phát triển đô thị Phục Hòa, huyện Quảng Hòa đạt đô thị loại IV; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 03/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng thành phố Cao Bằng đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành thành phố du lịch văn minh- hiện đại giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Nghị quyết, Kết luận, văn bản chỉ đạo, định hướng phát triển của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách đang còn hiệu lực, nhưng có nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật, kém hiệu quả; đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng các cơ chế, chính sách mới, báo cáo UBND tỉnh trong Quý I năm 2023.

## **II. Tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh**

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời các biện pháp kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, không để dịch chổng dịch. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới, trong nước, rà soát, cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, ban hành phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời các tình huống, các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới; giữ vững thành quả phòng, chống dịch COVID-19.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh duy trì chế độ giao ban thường xuyên hoặc đột xuất theo diễn biến dịch và chỉ đạo của Trung ương; thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày về tình hình dịch bệnh với Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo chỉ đạo của Chính phủ. Chấp hành nghiêm chỉ đạo của cấp trên trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; tuyệt đối không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; không để dịch bệnh lây lan thiếu kiểm soát.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo tiếp tục duy trì hoạt động của tổ giám sát cấp huyện, cấp xã, cấp thôn; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế để đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn do mình quản lý, theo dõi.

**III. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).**

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng

1.1. Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng; quy định các chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài. Triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng cơ chế, chính sách cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, sớm khắc phục tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo tinh thần Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình giảm biên chế hàng năm để đến năm 2026 đạt chỉ tiêu giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 – 2025.

1.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo tinh thần năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới".

1.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước

- Các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận và xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên

môi trường điện tử.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, đôn đốc, tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình, kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh.

2. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cao Bằng

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Cao Bằng năm 2023, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương đối với việc tăng điểm các chỉ số thành phần (Phụ lục số 03 kèm theo). Phân đấu chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh hàng năm tăng 03 bậc trở lên trong bảng xếp hạng các tỉnh, thành phố trong cả nước. Cải thiện mạnh mẽ các chỉ số còn thấp trong bảng xếp hạng PCI như: Tiếp cận đất đai, Chi phí không chính thức, Tính năng động, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động.

2.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không làm ảnh hưởng hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

2.4. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững; rà soát các thủ tục đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo phản ánh của doanh nghiệp, người dân.

#### **IV. Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng**

1. Về Kế hoạch đầu tư công

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công; phân bổ kịp thời Kế hoạch đầu tư công năm 2023; thường xuyên rà soát, đối chiếu kế hoạch đầu tư công trung hạn với tiến độ triển khai thực tế, kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền điều chỉnh đảm bảo không xảy ra tình trạng dự án thừa vốn. Đề ra các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023, đặc biệt là các dự án quan trọng của tỉnh, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo

đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi.

Khẩn trương thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) giai đoạn 2021 - 2025 theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm công khai, minh bạch. Tập trung tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại doanh nghiệp, dự án, công trình đầu tư và vốn, tài sản nhà nước để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp. Rà soát phát hiện và có biện pháp xử lý các doanh nghiệp, dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả.

## 2. Về sản xuất nông, lâm nghiệp

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tập trung thực hiện hiệu quả các quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản; tập trung phát triển các loại cây trồng đột phá, có giá trị kinh tế cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; từng bước chuyển tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Tăng cường quản lý, vận hành đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, các giải pháp phòng, chống thiên tai hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành trồng trọt, định hướng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền; xây dựng nhãn hiệu sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ. Triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Tập trung triển khai các dự án trồng rừng. Thực hiện trồng rừng gỗ lớn, gỗ nhỏ, trúc sào, quế hồi,... Tiếp tục thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh lâm nghiệp. Tập trung hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất như: dự án Trang trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao; các dự án chăn nuôi lợn tập trung tại các huyện: Trùng Khánh, Hòa An, Hà Quảng...; tiếp tục thu hút các doanh nghiệp, HTX đầu tư các dự án chăn nuôi tập trung, quy mô lớn.

## 3. Về sản xuất công nghiệp và dịch vụ

3.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan:

Triển khai thực hiện có hiệu quả một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương triển khai các giải pháp thúc đẩy phục hồi và phát triển công nghiệp song song với hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường. Ưu tiên nguồn lực, ưu đãi về chính sách cho một số ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, đại diện cho công nghiệp của tỉnh như: nhà máy sản xuất phôi thép, sản xuất Feromangan, sản xuất chì thời, tinh quặng chì, kẽm... Hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp; tạo mặt bằng sạch cho các



nhà đầu tư, phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án thủy điện để sớm vận hành khai thác. Tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến với nông nghiệp, nhất là các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Tiếp tục theo dõi diễn biến giá cả thị trường, tham mưu đề xuất những giải pháp nhằm góp phần bình ổn giá cả thị trường; thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến thương mại. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

3.2. Sở Giao thông vận tải chủ trì tham mưu một số chính sách để thực hiện có hiệu quả việc phát triển giao thông nông thôn; phát triển hoạt động vận tải song song với đảm bảo phòng chống dịch COVID-19.

3.3. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh các chính sách thúc đẩy phát triển khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Chu Trinh theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh phê duyệt, trong đó tập trung hoàn thành dứt điểm trong năm đối với dự án đầu tư công sử dụng vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Xây dựng và tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp phát triển nhanh ngành du lịch đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19; tăng cường công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch Non nước Cao Bằng; chủ động chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch về nghiệp vụ và kỹ năng phục vụ khách du lịch.

3.5. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Ngoại vụ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan và UBND các huyện, thành phố tập trung giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, tuyển dụng lao động, thuế, thị trường, thủ tục nhập cảnh cho chuyên gia, nhập khẩu máy móc, thiết bị, tạo thuận lợi để doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

3.6. Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thành Đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Từng bước xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, hạ tầng kết nối thông minh, hình thành hạ tầng mạng thông tin di động 5G, sử dụng chung cơ sở hạ tầng công nghệ số và truyền thông, nền tảng dùng chung. Tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Phát triển,

hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của Chính quyền điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng và họp trực tuyến; chuẩn hóa các quy trình để tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và đẩy mạnh tích hợp dịch vụ thanh toán trên cổng Dịch vụ công của tỉnh.

3.7. Lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường.

3.8. Sở Y tế chủ trì, tăng cường kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh.

## **V. Về công tác quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Khẩn trương hoàn thành các quy trình lập, thẩm định Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023; xây dựng kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023; chỉ đạo hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2022. Tiếp tục tham gia, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao tỉnh Cao Bằng; dự án đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) - Dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB).

2. Đề nghị cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn do mình quản lý và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực sản xuất trên địa bàn. Tổ chức giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng về công tác giải phóng mặt bằng, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

## **VI. Về công tác đối ngoại, phát triển kinh tế cửa khẩu**

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, tham mưu triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đối ngoại một cách đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực công tác giữa đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế đối ngoại. Tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại với địa phương các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông qua Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài, nhằm mục đích để mở rộng thị trường, thu hút viện trợ, góp phần tăng cường tình hữu nghị hợp tác phát triển, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc Việt Nam - (Đức Thiên) Trung Quốc.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án “Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển khu du lịch thác Bản Giốc”, xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương để tiếp tục hoàn thiện Đề án; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023.

### 3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2023 trên cơ sở định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025 và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chỉ đạo Ban quản lý cửa khẩu thực hiện tốt vai trò Trưởng cửa khẩu, điều hành việc phối hợp thống nhất các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đảm bảo sự đồng bộ, có trật tự, có nề nếp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. Kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án giải quyết các vướng mắc phát sinh trên địa bàn theo thẩm quyền được giao. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh phê duyệt.

## VII. Về phát triển đô thị, quản lý quy hoạch, giao thông

### 1. Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng

#### 1.1. Sở Xây dựng

Tiếp tục rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh đối với các quy hoạch không còn phù hợp, gây cản trở các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Thẩm định và báo cáo UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung các thị trấn theo chủ trương của UBND tỉnh.

Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2023, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch và dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Tham mưu văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì tham mưu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án tại thành phố Cao Bằng.

1.2. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố rà soát, mở rộng quỹ đất phát triển đô thị tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

## 2. Phát triển giao thông

2.1. Sở Giao thông vận tải tiếp tục chủ trì tham mưu triển khai các dự án hạ tầng giao thông phục vụ kết nối các điểm, khu du lịch và cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; các dự án giao thông nông thôn kết nối giữa các huyện của tỉnh Cao Bằng với địa phương các tỉnh giáp ranh (Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hà Giang). Khẩn trương tham mưu triển khai thủ tục đầu tư tuyến đường nối cao tốc với thành phố Cao Bằng; tuyến đường tránh thành phố Cao Bằng.

2.2. Ban quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng). Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong năm 2023.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu các giải pháp đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn của nhà nước tham gia dự án đường bộ cao tốc theo quy định.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, UBND các huyện, thành phố có Dự án đường bộ cao tốc đi qua tham mưu cho UBND tỉnh, Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) kế hoạch triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án năm 2023.

## VIII. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước

### 1. Sở Tài chính

Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của các đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; Ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư phát triển; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, đặc biệt là chi thường xuyên, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội ...

Tham mưu điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Đảm bảo ngân sách cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

Chủ trì, tham mưu văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố; đồng thời, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện; định kỳ hàng tháng, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo từng lĩnh vực, sắc thuế, đảm bảo hoàn thành dự toán thu ngân sách do HĐND tỉnh giao năm 2023.

3. UBND các huyện, thành phố phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế

trên địa bàn triển khai các giải pháp chống thất thu thuế; phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn thuế cấp xã để đảm bảo thu đúng, thu đủ các sắc thuế theo quy định.

**IX. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ.**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW; thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả và chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; giải quyết hiệu quả, cơ bản tình trạng thiếu giáo viên cục bộ. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) và đầu tư ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ; tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp thông minh, du lịch, dịch vụ; Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các nhiệm vụ KH&CN, tạo thuận lợi cho các nhà khoa học, sự tham gia của doanh nghiệp.

4. Các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp tích cực quan tâm phát triển hoạt động KH&CN; huy động nguồn lực tăng cường đầu tư hạ tầng phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; tăng cường kết nối cung cầu về công nghệ; phát triển thị trường khoa học công nghệ.

**X. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa,**

**bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị. Quan tâm hơn việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, văn hóa dân tộc; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa. Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục, nhất là trên không gian mạng. Triển khai Chương trình quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2022 - 2030, Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, có chính sách xã hội hóa hợp lý, thu hút đầu tư cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao; chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất sẵn sàng tham dự các đại hội thể thao.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: đề ra các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao năng lực điều trị của tất cả các tuyến. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động; tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển y dược cổ truyền. Duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát tốc độ tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, chú trọng giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội; tập trung thực hiện các giải pháp để kết nối cung - cầu lao động, thúc đẩy tạo việc làm năng suất, việc làm bền vững cho người lao động; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội (bao gồm lương hưu, các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công...) qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết và giáp hạt. Hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhà ở, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan: Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Chủ trì, tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp các cấp học hợp lý, phù hợp với địa phương; đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Tăng cường công tác tham mưu, sắp xếp hệ thống trường, lớp; đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia.

### **XI. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; hoạt động tư pháp**

Sở Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật của cấp tỉnh, cấp huyện; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung đối với các văn bản, nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành. Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính, pháp luật của cấp tỉnh, cấp huyện. Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính.

### **XII. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội**

1. Các lực lượng vũ trang duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng biên giới, nội địa, các địa bàn trọng điểm và không gian mạng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các cấp theo kế hoạch. Nâng cao chất lượng công tác tập huấn, huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện tốt công tác động viên, tuyển quân theo kế hoạch. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới, trong đó tập trung vào phòng chống xuất, nhập cảnh trái phép, tội phạm hình sự, ma túy, mua bán người, buôn lậu, truy bắt đối tượng truy nã...

2. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc nảy sinh trên biên giới theo 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc và các thỏa thuận liên quan; tham mưu thúc đẩy việc triển khai xây dựng các công trình trên biên giới, kè bảo vệ đường biên giới, mốc quốc giới theo trình tự quy định.

3. Công an tỉnh, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố tăng cường giám sát chặt chẽ các hoạt động tôn giáo, đặc biệt tại các khu vực biên giới, vùng dân tộc thiểu số ít người. Không để các phân tử thù địch lợi dụng tôn giáo, tín

ngưỡng thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước.

4. Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông; tăng cường quản lý lòng, lề đường, vỉa hè và kiểm soát tải trọng xe ô tô, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

### **XIII. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội**

Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, quan trọng. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước. Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, tăng cường kỷ cương hoạt động báo chí, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thống nhất quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, những kết quả đã đạt được trong năm 2022, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết của HĐND các cấp và Kế hoạch này trong năm 2023; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

1.1. **Trước ngày 10 tháng 02 năm 2023**, xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này của UBND tỉnh, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, giải pháp, phương án thực hiện đạt từng mục tiêu cụ thể; nhiệm vụ của các đơn vị, huyện, thành phố liên quan trong việc phối hợp thực hiện, gửi Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

1.2. Chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng/quý kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.



1.4. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật kịch bản tăng trưởng (*chi tiết tại Phụ lục số 02*), mục tiêu cụ thể của các ngành, lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra (*chi tiết tại Phụ lục số 01*).

1.5. Báo cáo, đánh giá cụ thể từng nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, hàng tháng, quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất ngày 17 hàng tháng** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

1.6. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2023 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp tháng 12 năm 2023.

2. Các sở, ngành tổng hợp, phụ trách theo dõi các lĩnh vực kinh tế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành kinh tế; kịp thời báo cáo UBND tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này tại các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Cao Bằng, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Cao Bằng phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, các cấp và nhân dân./.

**Phụ lục số 01:**

**CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2023**  
(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	5,04	8,00	Sở KHĐT
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	39,84	44,00	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	10.607	11.750	
4	Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường	%	77,5	82,5	Sở Giao thông Vận tải
5	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa/ bê tông hóa	%	97,5	98,8	
6	Giá trị sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản trên một đơn vị diện tích (ha)	Triệu đồng	44	≥ 46	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,19	57,83	
8	Tăng thêm số xã đạt 17 -18 tiêu chí nông thôn mới	Xã	5	5	
9	Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.	%	92	93	
10	Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn	Hộ	2.215	1.909	Sở Công Thương+Cục Hải quan tỉnh
11	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát)	Triệu USD	820	638	
12	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	4.175	2.838	Sở Tài chính
13	Số trường chuẩn tăng thêm	Trường	9	6	Sở Giáo dục và Đào tạo
14	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	15	15	Sở Y tế
15	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	78,9	82,0	
16	Số giường bệnh/ vạn dân	Giường	34,9	35	
17	Tổng tỷ suất sinh (Số con/phụ nữ)	Con	2,38	2,35	
18	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	0,86	0,85	
19	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đến làm việc, bao gồm cả bác sỹ luân phiên tuần 2 buổi.	%	80,75	83,85	

<b>Số TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Thực hiện năm 2022</b>	<b>Kế hoạch năm 2023</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
20	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	16,4	16,3	
21	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95,4	97,0	Bảo hiểm Xã hội tỉnh
22	Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	85	85	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
23	Tỷ lệ xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	57	58	
24	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	95	95	
25	Tỷ lệ dân cư thành thị được dùng nước sạch	%	86	86,5	Sở Xây dựng
26	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	4,13	≥ 4,00	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
27	Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	% %	48,2 35,8	50,0 37,4	
28	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	%	85	87	Sở Tài nguyên và Môi trường
29	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	83,3	91,6	

**Phụ lục số 02:**  
**DỰ KIẾN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG TỈNH (GRDP)**  
**NĂM 2023 THEO GIÁ SO SÁNH**

(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính : %

Số TT	Lĩnh vực	Dự kiến kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2023		
		6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Cả năm
	<b>Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)</b>	7,80	8,20	8,00
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,90	3,30	3,10
2	Công nghiệp và xây dựng	11,70	11,72	11,71
3	Dịch vụ	8,00	8,70	8,35
4	Thuế sản phẩm trừ Trợ cấp sản phẩm	8,20	8,60	8,40

**Phụ lục số 03:**  
**MỘT SỐ MỤC TIÊU CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP**  
**TỈNH (PCI) TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023**  
*(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)*

*Đơn vị tính: điểm*

<b>TT</b>	<b>CHỈ SỐ THÀNH PHẦN</b>	<b>Mục tiêu phần đầu</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi</b>
1	Chi phí gia nhập thị trường	$\geq 8,0$	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tiếp cận đất đai	$\geq 7,0$	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Tính minh bạch	$\geq 7,5$	Sở Thông tin – Truyền thông
4	Chi phí thời gian	$\geq 7,5$	Văn phòng UBND tỉnh
5	Chi phí không chính thức	$\geq 7,0$	Thanh tra tỉnh
6	Cạnh tranh bình đẳng	$\geq 7,0$	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Tính năng động	$\geq 7,5$	Văn phòng UBND tỉnh
8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	$\geq 7,0$	Sở Công thương
9	Đào tạo lao động	$\geq 7,0$	Sở Lao động - TB&XH
10	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	$\geq 8,0$	Sở Tư pháp

